

LỄ BỎ MẢ

Phạm Thành Châu

Câu chuyện tôi kể dưới đây bắt đầu khi tôi học năm thứ hai ban Anh Văn ở Đại Học Văn Khoa Huế. Tôi có khiếu về sinh ngữ nên việc học của tôi không mấy khó khăn. Nhưng học mà không thực hành thì khó kết quả. Như môn Anh Văn đa số viết và đọc rất giỏi nhưng nghe và nói, thật vất vả. Nhân dịp Tổng Hội Sinh Viên Huế làm công tác xã hội ở một ấp đồng bào thiếu số, tôi làm quen với một mục sư người Mỹ đang phụ trách truyền giáo ở đó. Tôi đề nghị được giúp ông trong việc phân phối phẩm vật cứu trợ cho đồng bào, thế là tôi có một chỗ thực tập tiếng Anh ngon lành. Ở tỉnh Thừa Thiên đồng bào sắc tộc chỉ có hai ấp Tà Rầu 1 và Tà Rầu 2 thuộc quận Nam Hòa, phía tây của tỉnh, cách Huế độ mười cây số. Vùng này tập trung các lǎng tǎm và thắng cảnh đẹp nhất Huế. Địa giới quận bao gồm một phần dãy Trường Sơn với các địa danh A Sao, A Lưới, các căn cứ Bastogne, Birmingham. Cả một vùng rừng núi mênh mông đó đã thành hoang địa vì thuốc khai quang, chỉ phần đất thuộc chính quyền kiểm soát còn giữ được nguyên trạng. Hai ấp của người thiểu số nằm hai bên bờ sông Hương. Ấp Tà Rầu 1 nằm cạnh lǎng Minh Mạng phía tả ngạn. Ấp Tà Rầu 2 nằm gần đồi Vọng Cảnh phía hữu ngạn. Theo tôi biết thì trước đây, số đồng bào này ở trong rừng sâu, để tránh bom đạn họ chạy đến vùng Quốc Gia và được tạm cư ở đây. Mỗi ấp gồm bốn dãy nhà lợp tôn vách ván. Mỗi gia đình được chia một ngăn. Vì quen sống đơn giản, họ chẳng quan tâm đến tiện nghi. Có điều, bỏ họ vào sống chung với đồng bào kinh, họ hoàn toàn lạc lõng. Mà dù họ muốn sống như đồng bào kinh cũng không được. Họ không có đất để trồng trọt, chăn nuôi. Cho nên cứ mỗi buổi sáng, theo thói quen, đàn ông móc chà gạt trên vai, miệng ngậm ống vố, lang thang, nghiêng ngó đó đây, rồi lẩn mò trong bờ, bụi, bắt chuột, rắn, ếch, nhái về nướng làm mồi uống rượu. Riêng đám thanh niên trai tráng đều đi biệt kích Mỹ. Mỗi tháng đến kỳ lương, họ về với gia đình. Bất kỳ đang ở đâu, trong đồn hay trên đường hành quân, hễ nhận được lương là họ bỏ mặc, kéo nhau về nhà, mua rượu, gà, chè chén say sưa cho đến sạch túi mới vác súng về lại đơn vị.

Nhiệm vụ tôi là mỗi sáng thứ bảy đến hội thánh chuyển phẩm vật cứu trợ lên xe, đến nơi đem xuống. Đồng bào, theo lệ thường đã tập trung sẵn trước sân, ngồi nghe giảng đạo xong, lên nhận quà, thường là những gói “bột đẹp”, “bột xếp”, sữa bột, gạo, đôi khi có cả áo quần, đồ hộp nữa. Để dễ thuyết phục đồng bào, ông mục sư học tiếng thượng, tôi cũng học theo ông. Người cán bộ của ty Phát Triển Sắc Tộc dạy rất tận tình nên chúng tôi tiến bộ nhanh. Từ khi ông giảng kinh thánh bằng tiếng thượng, đồng bào rất thích thú, nghe chăm chú hơn. Riêng tôi những lúc đó thường ra góc sân với lũ trẻ bập bẹ chuyện trò.

Một lần, cũng vào giờ giảng kinh, tôi lang thang đến các dãy nhà của đồng bào. Mọi người đều tập trung cả trước sân nên vắng ngắt. Lúc đến gần cuối dãy, tôi chợt thấy một cô bé thò đầu ra cửa sổ nhìn tôi và cười. Tuổi em độ mười hai, mười ba, có đôi mắt đen nhánh, miệng rất tươi, tóc em đen rē qua hai bên tai để lộ vàng trán cao và đôi lông mày đậm và dài. Trông em cùng cỡ với một em học lớp đệ thất trung học. Giá như em đi học, có lẽ em là hình ảnh nhí nhánh, trong sáng nhất trường. Khi tôi đến gần, định hỏi chuyện thì em biến mất sau khung cửa sổ. Tôi ngạc nhiên, sao giờ này em lại ở đây, cửa chính lại đóng kín? Tôi táng lờ đi quá cuối dãy rồi từ từ quay lên nhưng phía đối diện nhà em. Tôi liếc qua, thấy em đã nhô đầu lên chỉ vừa tầm đôi mắt nhìn tôi. Tôi cười với em. Mắt em sáng rực, đuôi mi kéo dài ra, rạng rỡ. Tôi biết em cũng đang cười. Tôi ra dấu rằng tôi sẽ đến gần em, em lắc đầu. Tôi

lại ra dấu em ra với tôi, em cũng lắc đầu. Tôi thấy có gì bất thường. Em bị tật nguyền hay em không thích chỗ đông người? Tôi quay về nhưng đôi mắt vẫn còn làm tôi xao xuyến. Người thiếu số, nhất là phái nữ có đôi mắt rất đẹp, đen láy và đoan chính. Cả khi họ để ngực trần và nếu ta nhìn vào đôi mắt họ, tự nhiên lòng ta như được rửa sạch những ý nghĩ vẩn đục, những ham muốn thấp hèn.

Những buổi gặp gỡ và nói chuyện tâm như thế kéo dài được vài tháng. Ngày thường, thỉnh thoảng tôi có vào ấp của em để liên hệ với trưởng ấp những việc linh tinh mà vị mục sư nhờ tôi. Những lúc đó em có nhìn tôi nhưng thờ như không quen biết.

Một buổi sáng đi ngang qua đồi Vọng Cảnh, lúc cho xe xuống gốc cầu, tôi chợt thấy một toán phụ nữ sắc tộc đang bì bõm dưới giòng nước để bắt ốc, hái rau gì đó. Chỉ nhìn thoáng qua, tôi biết ngay có em vì dáng em rất gầy và mái tóc kiểu học trò đó không lẫn được với ai cả. Tôi vội dựng xe gần máy và lần xuống bờ suối. Hình như nhận ra tôi nên em chậm lại để đi sau cùng. Em mặc một quần đùi màu đen, ống dài quá gối và một chiếc áo hoa rộng thùng thình, đó là đồ cứu trợ do các hội thiện cấp phát. Khi tôi đến gần, em đứng thẳng người nhìn tôi đăm đăm, đôi mắt đen sâu thẳm sáng lên một nụ cười ngây thơ, hoan hỉ. Hình ảnh đó, suốt đời vẫn còn trong tôi. Tôi cũng vui mừng được gặp em, người bạn nhỏ bé. Tôi tiến xuống bờ suối định chào hỏi thì em lắc đầu và chạy băng lên phía trước. Tiếng chân em bì bõm khiến những người đàn bà quay lại. Họ giăng tay ra cản tôi. Tôi bảo.

- Tôi muốn nói chuyện với em bé kia được không?

Họ lắc đầu vừa nói vừa ra dấu.

- Không được, nó sẽ bị đánh vào đầu, vào người. Mày đi đi!

Tôi dừng lại và hiểu lời mờ rằng nếu tôi tiếp xúc với em, em sẽ gặp chuyện không may. Tôi quay lên, đứng nép vào một bụi cây. Em đi chậm lại và đôi mắt lên cầu như tìm kiếm. Tôi bước ra khỏi bụi cây cho em thấy rõ. Em nhìn tôi và cười. Nụ cười và ánh mắt em như tràn ngập nỗi buồn của lưu luyến và tuyệt vọng. Tôi vẫy tay, em cũng vừa thụt lùi vừa vẫy tay rồi vụt chạy đi.

Hôm đó, như thường lệ, đồng bào ở cả trước sân với vị mục sư, tôi lên ra đi qua căn nhà của em. Cửa chính vẫn đóng, cửa sổ vẫn mở, nhưng không thấy em đâu. Tôi đi qua, lại mấy lần vẫn thế, cuối cùng tôi đi thẳng đến cửa sổ và nhìn vào trong. Tôi bàng hoàng, không tin ở mắt mình. Em đã bị lột trần, chỉ còn chiếc quần đùi. Hai tay, hai chân bị trói chặt vào chân giường. em ngồi gục đầu trong hai cánh tay bị treo lên. Người em ồm tong, thấy rõ cả dây xương sườn bên hông với những vết hằn đỏ bầm, rớm máu. Em xây lưng ra ngoài, hai chân bị trói cố co lên che lấy ngực nhưng vẫn để lộ ra chiếc vú nhỏ xíu như nửa trái chanh. Tôi gọi nhỏ nhỏ "Em, em!" Em nghe thấy nhưng lắc đầu và vẫn giấu đầu với mái tóc lòa xòa vào giữa hai cánh tay. Rồi đôi vai em bỗng rung động mạnh, tiếng nước nở bị kìm chặt giữa hai hàm răng nghe rên rỉ, tức tưởi. Tôi quay lại, lên xe gần máy, chạy thẳng ra trụ sở xã. Ông xã trưởng đang bàn chuyện gì đó với một anh cảnh sát và vài người nữa. Tôi xin lỗi họ và trình bày.

- Tôi thấy trong ấp Tà Rầu có một em bé bị trói tay chân vào giường, quý ông phải giải cứu nó ra chứ.

Tôi chưa dứt lời, ông xã trưởng đã bảo.

- Chúng tôi đang nói chuyện đó, đó.

- Nhưng chính quyền phải can thiệp...

- Cậu ngồi xuống đây, rồi ông cảnh sát giải thích cho cậu nghe. Chuyện này đâu phải xảy ra lần đầu. Hôm qua tôi có nghe ông trưởng ấp báo cáo rồi, tôi đã cho người lên mời Ty Sắc Tộc xuống giải quyết, họ hẹn sáng nay đến nên chúng tôi phải ngồi chờ đây, chứ thứ bảy ai

mà làm việc. Nhờ ông cảnh sát giải thích cho cậu đây rõ.

Anh cảnh sát rút cho tôi tách trà rồi nhẩn nha nói.

- Anh làm bên hội thánh phải không? Ông mục sư cũng biết chuyện này rồi. Ai cũng biết, chỉ có anh chưa rõ thôi. Nó rắc rối ở chỗ đó tục lệ của đồng bào thiểu số mà luật pháp mình không áp dụng được. Ép nó, nó quậy lên, chẳng hại gì mình nhưng đồng bào bị vạ lây. Tôi sốt ruột.

- Nhưng dù tục lệ gì cũng phải cời trói cho người ta chứ!

- Năm kia, ông quận có xuống cời trói cho con nhỏ, mấy bữa sau bị đau sao đó. Nghe đồn bị thư bùa ngãi, bụng bị sưng lên, phải ra ngoài Hương Hóa, Quảng Trị rước thầy ngãi về trị mới khỏi.

- Nhưng nó là ai mà ngang ngược như thế?

- Là ai? Chồng con nhỏ đó chứ ai!

- Trời đất!

- Năm kia, con người ta mới mười một tuổi mà nó đòi ngủ, con nhỏ nửa đêm vùng bỏ chạy, la khóc. Nó lôi vô lột áo quần, trói ở chân giường mấy ngày, bỏ đói, bỏ khát. Ông quận xuống xử, nó không chịu, ông phải đích thân cời trói, đem con nhỏ gửi nhà khác, nhưng không ai dám nhận, sợ nó thư bùa ngãi. Cuối cùng phải năn nỉ, giải thích cho nó biết là con nhỏ còn con nít, phải chờ đủ mười ba tuổi mới được. Năm nay con nhỏ vừa đủ mười ba, nó lại giữ trò cũ. Nó trói lại đánh đập cách nào con nhỏ cũng không chịu. Chẳng biết lát nữa Ty Sắc Tộc xuống giải quyết thế nào đây?!

- Nhưng muốn có vợ thì thiếu khối gì đàn bà, con gái lớn tuổi, sao lại nhè đứa con nít. Nói đồng bào trong ấp cưới cho nó con vợ.

- Nó cũng có vợ đấy chứ. Vợ nó là chị con nhỏ kia.

Tôi ngớ ra, chẳng hiểu gì cả. Anh cảnh sát cười.

- Bây giờ rãnh rồi, tôi tóm tắt cho anh nghe. Gia đình con nhỏ đó có ba chị em. Hai con chị đã lớn chỉ có con út này còn nhỏ thôi. Chị lớn nó có chồng đang ở bên Tà Rầu một, con chị kế có chồng là thằng cô hồn dịch vật đang nói đây. Lâu rồi, lúc còn ở trong buôn sóc ở trong A Sao, A Lưới kia, ông già của ba cô gái này chết, nhà nghèo quá, không có trâu, gà, chiêng, cồng để cúng Yang, làm ma chay đái làng. Thằng rế cô hồn này mới mua cô út bằng mấy trâu gà gì đó về làm vợ. Vậy là nó có hai vợ, một đứa lớn và một đứa năm bảy tuổi. Nghe nói trong buôn nó là đứa quyền hành, giàu có kiểu như cường hào, ác bá vậy, Bây giờ ở đây, nó không làm gì nhưng ai cũng sợ nó, cả đến đồng bào kinh cũng không dám rầy vào. Chính quyền cũng chịu thua, chẳng có cách nào trừng trị nó cả.

- Dù sao cũng phải cứu em nhỏ ra. Để vậy nó bỏ đói, đánh đập riết, em chắc chết.

- Để chờ Ty Sắc Tộc xuống xem sao. Năm kia, đem ra xử, nó nói con chị lớn muốn bắt em lại phải trả đủ trâu bò, chiêng cồng gì đó. Mà tiền đâu chị nó chuộc em ra.

Một ý nghĩ thoáng trong đầu, tôi hỏi tên em nhỏ và tên người chị lớn rồi cảm ơn, lên xe qua Tà Rầu một. Chị ta phảng phất giống em nên tôi nhận ra ngay. Tôi bảo.

- Đây, em của chị là Hrao bị cột chân tay, bị đánh đau, bị đói bụng bên Tà Rầu hai chị biết không?

- Tao biết mà không làm gì được. Nó là vợ thằng K'hiu rồi.

- Nhưng phải cứu Hrao ra, chị không thương Hrao sao?

- Tao thương Hrao đầy một bụng, nhưng không có tiền trả cho nó.

- Nếu tôi đưa tiền cho chị, chị có chuộc được Hrao ra không?

Chị bỗng lôi tuột tôi vào góc nhà, thì thầm.

- Thằng K'hiu nó có cái tai nghe xa lắm. Nó ác như con cọp, con rắn. Nó giết mầy chết. Mầy

có tiền muốn mua Hrao phải đưa tiền cho tao. Khi Hrao về nhà tao, mầy đến dẫn về nhà mầy làm vợ, không cho thằng K'hiu biết mầy ở đâu.

- Tôi không có tiền ngay, phải ít hôm nữa. Bây giờ tôi đưa chị qua bên xã, bên đó có nhiều người lắm. Ông xã trưởng, ông cảnh sát, ông sắc tộc làm chứng, khi K'hiu đòi tiền chuộc, chị hỏi nó bao nhiêu rồi cho tôi biết. Chị nhớ hẹn nó ba ngày nữa đưa tiền. Nhớ mời nhiều người đến cho họ thấy chị đưa tiền rồi dẫn Hrao về.

Chị ta mừng rỡ:

- Mầy chở tao qua xã thôi, còn mầy đi đi, đừng cho thằng K'hiu thấy.

Tôi đưa chị qua xã rồi về Huế dọn giá chiếc xe gắn máy của tôi. Hôm sau tôi lên hỏi chị và thấy số tiền cũng vào khoảng chiếc xe. Tôi về bán xe đưa tiền cho chị, còn một ít tôi mua chiếc xe đạp.

Một buổi sáng, chờ trong ấp vắng người, tôi đến nhà chị. Chị lại lôi tôi vào sau nhà. Em Hrao đang ngồi nấu gì đấy, ngẩng lên thấy tôi, em đứng dậy, nhìn sững tôi. Người chị bảo.

- Vợ mầy đó, Hrao ưng mầy lắm. Mầy và Hrao nắm đây.

Chị chỉ chiếc giường rồi đóng các cửa lại và đi ra ngoài. Tôi dìu em Hrao đến bên giường ngồi xuống. Em vòng tay ôm lấy tôi, úp mặt vào ngực tôi yên lặng. Tôi không nghe em khóc nhưng nước mắt thấm ướt cả áo tôi. Em Hrao nhỏ quá, ốm quá. Tôi ôm vai em mà xương vai cộm rõ trong bàn tay tôi. Em vẫn mặc chiếc áo hoa rộng thùng thình như hôm trước, một chiếc váy vải đen thô, dài phủ cả bàn chân, có lẽ là váy của người chị.

- Em được về đây, anh mừng lắm. Anh ngồi với em một lát rồi anh về.

Em ngược nhìn tôi, ngạc nhiên.

- Em không về nhà anh à?

- Không, em vẫn ở đây với chị em, thỉnh thoảng anh ghé thăm em.

- Nó sẽ giết anh, giết em. Nó nói, em nói chuyện với ai, nó sẽ giết hai đứa.

- Anh sẽ ít gặp em, em đừng sợ.

Em vẫn lắc đầu.

- Không. Em là vợ anh mà!

- Anh còn đi học, không có tiền nuôi em, không có nhà để ở. Em còn nhỏ quá, làm vợ chưa được. Em chờ anh hai năm nữa, học xong, anh sẽ đi làm, có tiền cưới em về sống với anh.

Ấp Tà Rầu một nằm cạnh lǎng Minh Mạng. Lǎng xây trên một ngọn đồi, chung quanh có tường thành bao bọc, lại có những giòng nước, hồ sen. Phụ nữ sắc tộc thường đi dọc các con suối, bắt ốc, hái rau. Họ đi buổi sáng đến trưa thì về. Tôi hẹn với em Hrao mỗi tuần vài ba buổi chiều gặp em ở sau lǎng. Em cũng đi hái rau với các bạn. Thấy tôi họ vẫy tay báo.

- Mầy giữ nó, tụi tao về trước.

Chúng tôi ngồi trên bờ suối, khuất sau những đám cỏ tranh hoang vu. Tôi giở trong xách tay ra một số quà rong. Ít trái cây, bánh và nước lạnh trong chai nhựa. Em Hrao rất thích những trái cây chua như cóc, me, ổi...Với chút muối ớt, đem bao nhiêu em giành ăn hết cả. Chúng tôi vừa ăn quà vừa chuyện trò. Tôi thích hỏi em đủ thứ chuyện để nghe em trả lời một cách ngây thơ, buồn cười. Em xem tôi như người anh đồng thời em dǎng tôi thứ bản năng thiết tha, nồng nàn của một người vợ theo như truyền thống của sắc tộc em, đã là vợ khi còn rất trẻ.

Từ ngày em về với người chị, em là con chim sổ lồng. Em như cây hoa được chăm sóc, vun xới và bắt đầu có những nụ hàm tiếu. Em lớn nhanh và nảy nở đến độ chỉ hơn một năm mà em đã đứng đến vai tôi rồi. Tâm hồn em cũng trưởng thành theo. Những lần gặp nhau, em

vui mừng theo cách của một thiếu nữ đến với người yêu. Em thường bạo dạn ngồi sát bên tôi, tựa đầu vào vai tôi yên lặng thật lâu...

Tôi về Hội Thánh lấy một số áo quần vừa tầm cho em. Hôm nào đến hẹn, em mặc áo đẹp ở trong, ngoài khoác một áo cũ. Khi chỉ còn hai chúng tôi ở bờ suối, em cởi áo ngoài, hãnh diện đến trước mặt tôi, nhìn tôi để chờ được khen. Tôi ngắm em sững sờ.

- Hrao! Em đẹp như tiên!

- Em Hrao chỉ mặc áo đẹp cho anh nhìn thôi, không ai biết em đẹp hết.

Hai mắt em long lanh tuổi dậy thì, má em hồng, ngực em đã nhô cao, phập phồng sức sống, đùi em nở tròn, hằn rõ dưới làn vải. Tôi nhìn thấy và hãnh diện khi nghĩ đến khu rừng trinh nguyên, quý giá đó, trong một ngày trọng đại, tôi và em sẽ cùng nhau khai phá, thường thức sự huyền nhiệm của tình yêu vợ chồng. Tôi thường dặn em phải ăn và ngủ thật nhiều để mau lớn. Em vâng lời và khoe với tôi.

- Ở nhà, em Hrao no rồi mà còn ăn nữa, hết buồn ngủ rồi mà còn nhắm mắt ngủ nữa.

Tôi khen em giỏi, em bảo.

- Nhưng khi Hrao về ở với anh, Hrao ít ngủ để anh ngủ nhiều, ít ăn để anh ăn nhiều.

- Để làm gì?

- Hrao ra nương rẫy bứt lúa về nấu cho anh ăn no.

Em lúc nào cũng mơ đến một khung trời hoang dã, như con chim rừng cùng bạn đời tung cánh trong cõi tự do, bao la.

Mùa Xuân năm 1975, miền Nam bị tấn công. Dân Huế hoảng hốt chạy cả vào Đà Nẵng.

Năm Mậu Thân kinh hoàng với những vụ thảm sát tập thể khiến cho những người dù không liên hệ đến chính quyền cũng bồng bế nhau chạy giặc. Tôi cũng chạy vào Đà Nẵng, nhưng mấy hôm sau thành phố cũng bị chiếm nốt. Rồi có thông cáo đồng bào phải trở về quê cũ.

Đáng lẽ tôi về quê ở Quảng Ngãi, nhưng tôi lại ra Huế, định dẫn em Hrao về với gia đình. Cha mẹ tôi chỉ sinh được tôi là con trai nên rất yêu thương. Tôi tin rằng em Hrao sẽ được chấp nhận như một nàng dâu, tuy còn trẻ nhưng xinh đẹp, hiền lành. Tôi về lại nhà trọ trong thành nội vào buổi chiều, qua sáng hôm sau ra đường Trần Hưng Đạo định đón xe lên Tà Râu thì bị việt cộng chặn bắt. Một tên bạn học trở cờ đã báo cáo tôi là tay sai C.I.A, trực tiếp chỉ huy là vị mục sư Tin Lành. Tôi bị nhốt vào lao Thừa Phủ. Họ đưa giấy bút bắt tôi thành thật khai báo. Viết xong họ không chịu, bắt tôi viết lại, hàng chục lần, nhưng tôi có biết gì về C.I.A đâu! Lúc đầu họ dỗ dành, sau hăm dọa, rồi họ bắt đầu tra tấn tôi, chết đi sống lại mấy lần. Suốt bốn tháng trường, đến khi nghĩ rằng mình không thể sống được, tôi đâm ù lì, bảo họ.

- Cứ giết tôi đi, tôi chẳng có gì để khai cả.

Thế rồi họ thả tôi ra. Tôi về nhà trọ nằm liệt, chỉ còn da với xương. Người chủ nhà rất tốt, săn sóc tôi tận tình. Một thời gian sau đã khá, có thể đi vững, tôi ra đón xe lam lên Tà Râu tìm em Hrao. Xuống xe ở chợ Tuần, tôi đi đò qua sông Hương, qua ngã lãng Minh Mạng đến ấp Tà Râu. Tôi đi rất đúng đường, nhưng trước mặt tôi là quả đồi trọc, không còn chút dấu vết gì của đồng bào thiếu số cả! Họ đã đi sạch. Tôi lên đỉnh đồi nhìn quanh, chỉ thấy một cõi mênh mông vắng lặng. Tôi đi theo lối mòn và tìm thấy nền nhà của em. Tôi ngồi xuống, cảm thấy được gần gũi em. Đến chiều, tôi xuống đồi vào lãng Minh Mạng, đến bờ suối cũ và lại chờ em. Tôi lấy trong xách tay ra một ít trái cây cho em, để đấy và dõi mắt tìm quanh...

Thấy trời gần tối, tôi đành quay về.

Những ngày sau đó, tuy người còn yếu, tôi vẫn lên vùng Nam Hòa, lang thang vào các nơi cũ, hi vọng được gặp em. Một buổi chiều, đang đứng trên đồi, chợt tôi thấy bên kia, nơi

những ngôi mộ người thiếu số, thấp thoáng bóng người sắc tộc. Tôi mừng rỡ, chạy băng qua, họ sẽ giúp tôi biết được em Hrao ở đâu. Khi tôi đến nơi thì hình như họ vừa cúng lễ gì đó xong. Một đám lửa gần tàn, một ít đồ gia dụng, áo quần, ống vó, chà gạt...để cạnh một ngôi mộ. Đó là những người trong ấp trước đây, chúng tôi mừng rỡ khi nhận ra nhau.

- Đồng bào cúng gì đó?

- Tao cúng bỏ mả, tao không ở đây nữa, không đem cơm, đem thịt cho nó nữa. Tao cúng bỏ nó, nó theo Yang để có cái ăn, cái uống.

- Bây giờ đồng bào về lại trong núi rồi hả?

- Tao về lại buồn rồi.

- Có xa không?

- Tao đi từ lúc con gà gáy, bây giờ về lại trong buôn.

- Gia đình người chị và em Hrao có về đó không?

- Chị Hrao về đó nhưng Hrao không về.

- Sao vậy? Bây giờ em Hrao ở đâu?

- Nó ở đằng kia. Nó chết rồi. Mộ nó kia kìa.

Tôi cảm tưởng như thành linh bị rút hết sức sống trong người. Tôi run lên, choáng váng.

- Không phải đâu. Em Hrao này nhỏ và đẹp lắm. Em ở với người chị.

- Hrao đó, tao biết, mầy ưng nó lắm, mầy mua nó làm vợ, ai cũng biết.

- Nhưng vì sao Hrao chết?

- Thằng K'hiu giết nó.

- Tại sao lại giết em, nó đã lấy đủ tiền trâu, tiền công rồi mà.

- Tao không biết, ngày mai chị của Hrao ra đây làm lễ bỏ mả, mầy hỏi nó.

Tôi đến bên mộ em, quì xuống, vuốt ve nắm mộ.

- Anh vẫn không tin rằng em đã chết. Em hứa với anh sẽ ra rẫy, ra nương làm việc, sẽ nấu cho anh ăn, sẽ sinh cho anh nhiều con. Em quên rồi sao? Dậy với anh đi em. Em ra suối bắt ốc, hái rau. Anh ngồi chờ em mấy bữa nay ngoài đó.

Tôi cứ lảm nhảm một mình cho đến tối mới về. Chiều hôm sau lên mộ em, tôi đem theo một ít hoa và những trái cây em thích. Tôi đặt các thứ lên một tờ báo, thắp nhang và quì lạy em. Tôi cứ quì như thế, lòng mơ tưởng đến hình bóng em, nhớ lại những ngày em và tôi bên nhau...Khi trời về chiều, có tiếng chân lên đồi, tôi quay lại, thấy chị của Hrao và chồng đang đi tới. Họ thấy tôi, giật mình sợ hãi, lùi lại.

- Mày là ma phải không? Mày chết rồi mà.

- Không, tôi còn sống đây.

- Mày giống con ma, mày ốm quá.

- Chị nói tôi nghe, em Hrao còn sống phải không? Người chết trong mộ này không phải Hrao mà.

- Hrao chết rồi, nó nằm đó. Tao đến đây làm lễ bỏ mả nó.

- Chị kể tôi nghe, vì sao Hrao chết?

Hôm sáng nỏ, đồng bào kinh sợ lắm, chạy trốn hết. Rồi bộ đội lên làm ấp trưởng, xã trưởng.

Ít lâu sau có mấy thằng bộ đội lên hỏi về mầy, về ông mục sư. Ai nó cũng hỏi. Sau nó biết Hrao là vợ mầy, nó hỏi Hrao nhiều lắm. Tao nghe nó nói với Hrao “Mầy phải nói hết cho tao. Nó mua mầy làm vợ để mầy làm gì cho nó, cho thằng mục sư? Mầy đừng sợ nó, thằng chồng người kinh của mầy chết rồi, nó không đòi trâu, đòi chiêng công được nữa. Mầy cứ nói thật cho tao nghe” Hrao hỏi “Tại sao mầy biết chồng tao chết?” Thằng bộ đội nói “Chính mắt tao thấy” Hrao kêu lên “Mầy giết chết chồng tao rồi!” Và ngã xuống đất. Một lúc sau tỉnh dậy, chỉ khóc chứ không ăn gì hết. Hrao kêu tên mầy mấy ngày mấy đêm rồi chết. Tao biết

thằng K'hiu đã sai con ma bóp cổ Hrao, nó không ăn được, không thở được.

Tôi lặng người vì đau khổ và xót thương em. Tình em đối với tôi đơn sơ biết bao! Em tưởng tôi đã chết nên nhịn đói để chết theo tôi.

Vợ chồng chị lúi trong gùi ra những lễ vật. Người chồng chôn một cây cọc và cột một con gà nhỏ còn sống bên mộ em, xếp một đống củi và bắt đầu đốt lửa lên. Chị thì đặt trên những tàu lá chuối cơm và thức ăn, bên cạnh là tài sản sơ sài của riêng em. Mấy cái chén, đĩa, vài cái áo quần, một số kẹp tóc và hai cái nịt ngực mà tôi nhớ trước đây đã mua cho em “Anh không muốn ai nhìn thấy ngực em cả” Nhưng hôm sau em bảo “Hrao không mặc được, thờ không được” Tôi nói với chị xin giữ lại chiếc áo hoa và chiếc quần đùi mà em đã mặc lần đầu tôi gặp ở dưới suối.

- Không được đâu, mầy lấy áo quần của Hrao, nó sẽ theo mầy về nhà đó.

- Thật không, nếu vậy em Hrao sẽ ở bên tôi suốt đời.

Chị ngồi xuống, người chồng ngồi bên cạnh, dùng cái dùi quấn vải gỗ lên cái cồng bắt nhịp và chị bắt đầu khấn vái. Giọng chị đều đều, buồn thảm trong tiếng gió lộng, tiếng lửa cháy tí tách và tiếng cồng ngân nga vang vọng. Tôi quì xuống, chấp tay, nhắm mắt lại. Tôi thấy em Hrao đứng nhìn tôi, đôi mắt đen lánh, ngập tràn yêu thương, rồi em sà vào lòng tôi, đầu tựa vào ngực tôi. Từ mái tóc em, từ người em mùi thơm trinh nữ quen thuộc, ngọt ngào. Tôi hôn em, thì thầm “Hrao, em yên lặng nghe chị em làm lễ cầu hồn cho em”.

“Ồi em Hrao!

“Hôm nay, áo quan đã làm rồi, đã đóng lại rồi, đã buộc lại rồi, các kút cũng đã được tạc rồi. Chị đem cơm đến đây cho em ăn, đem rượu đến đây cho em uống, bởi vì từ nay chị sẽ bỏ em, chị sẽ quay lưng lại em.

“Đất đỏ ở dưới, đất đen ở trên, em ở trong áo quan, em ở trong má, nhà của em ở giữa rừng tranh, ở giữa rừng sậy, em ở một miền đất khác, em uống những giòng nước khác.

“Xin em đừng kêu gọi, đừng lại gần, đừng thương yêu chị, đừng thương yêu cháu của em nữa.

“Từ nay chị sẽ không còn mang cơm, không còn mang nước, chị sẽ bỏ má và không còn săn sóc má nữa.

“Nếu em muốn ăn cơm, xin em hỏi thần những vì sao, nếu em muốn ăn thịt gà, xin em hỏi thần mặt trăng, nếu em muốn ăn cá, xin em hỏi thần cai quản trên trời. Một vị thần khác sẽ săn sóc, trông nom em.

“Em đã chết thật rồi, đã tan rã thật rồi, em là chim Hrao ở trong rừng rậm, em là chim Tlang Hêă sống ở phương Nam.

“Chị đã sửa sang má rồi, đã tạc những cột kút, cột klao, đã vẽ những hình vẽ bằng máu trâu máu bò rồi.

“Thôi, từ nay thế là hết. Thôi, từ nay thế là hết! Như lá M'ngang đã lìa cành, lá M'tôi đã tàn úa.

“Từ nay không còn đào lỗ, không còn làm nhà chòi, không còn than, không còn khóc nữa. Sẽ không đem của, đem tôm, đem cơm, đem rau đến má nữa. Sẽ không còn để tang, không còn kiêng cử nữa. Chóe rượu cúng Ngokbu đã đặt xuống má rồi, cây chuối, cây khoai đã được trồng lên má rồi, con gà đã được thả bay đi rồi. Chị đã quên em rồi, đã bỏ em rồi!

“Ồi em Hrao, chị đã bỏ em rồi!”

Chị đã dứt lời mà tôi vẫn còn quì và nhắm mắt. Tôi và em Hrao đang chìm đắm trong hạnh phúc của bao kỉ niệm cũ, bao ước mơ về một ngày thành vợ thành chồng, quấn quít bên nhau.

Chị đến bên tôi hỏi nho nhỏ.

- Mầy thương Hrao lắm sao? Mầy nhớ Hrao lắm hả?

Bấy lâu nay tôi đã nuốt những giọt nước mắt vào lòng. Tôi cô đơn quá! Giờ đây, nghe chị hỏi, tất cả nỗi buồn trong lòng, tôi không kèm được nữa. Tôi ôm chị khóc say sưa ./.

Tôi nhận thấy nhân vật nam và nữ trong truyện tình của tác giả Phạm Thành Châu đều rất chung tình . Tình yêu ông viết thường rất cao thượng và đẹp .

Tôi rất yêu thích các tác phẩm của ông nó có chất hiền lành giản dị mộc mạc thật dễ thương.

Chả Quế

Phạm Thành Châu

Nguồn: https://groups.google.com/d/msgid/xomnhala_yamaha/CABRtXZ%3DeJ0VB%3Dmd9Ja1A09PSBrjrRQL57oQA9ptyKxmkBe25Aw%40mail.gmail.com.

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/PhamThanhChau.html>

www.vietnamvanhien.net

